BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần SAMETEL, Tổng Giám đốc xin báo cáo Quý Cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Kết quả kinh doanh năm 2021

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021			So với năm 2020	
	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2020	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	400,36	*100,00%*	356,186	*112,40%*
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	8,00	2,210	*27,63%*	3,79	*58,31%*
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,28	7,79	*94,08%*	6,70	*116,27%*

- Doanh thu cả năm 2021 theo ngành:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	So với năm 2020	
	Thực hiện	Thực hiện	Tỷ lệ % (2021/2020)
Điện	**161,590**	**49,769**	***324,68%***
- Tủ điện, hộp điện kế	31,846	42,960	*74,13%*
- Thương mại	129,744	6,809	*1.905,48%*

Viễn thông	**189,572**	**119,450**	***118,63%***
- Tủ quang, hộp quang…	6,750	2,572	*262,44%*
- Dây thuê bao quang	122,384	100,730	*121,50%*
- Thương mại	60,438	16,148	*373,74%*
Solar	**34,221**	**184,085**	***18,59%***
- Thi công, lắp đặt	12,000	50,350	*23,83%*
- Phụ kiện nhôm	1,802	9,410	*19,15%*
- Thương mại	20,419	124,325	*16,42%*
Solar _bán điện	**6,540**	**0,450**	*1.453,28%*
Trần nhôm	**8,437**	**1,848**	***456,56%***
Khác (DV tư vấn, v.v)		**0,583**	
Tổng cộng	**400,360**	**356,186**	***112,40%***

2. Đánh giá chung về tình hình kinh doanh

- Thị trường viễn thông: duy trì ổn định với các đơn hàng lớn, trúng thầu từ đầu năm, tuy biên lợi nhuận không còn nhiều nhưng đem lại cho công ty dòng tiền và doanh thu ổn định.

- Điện lực: các dự án trong ngành điện đều bị gián đoạn, triển khai chậm, thậm chí một số tỉnh dừng không triển khai trong vài tháng do tác động của dịch bệnh, làm ảnh hưởng đến các đơn hàng đã ký nhưng không thể thực hiện được.

- Solar: thị trường hoàn toàn chững lại do việc chính phủ chưa có chính sách, cơ chế mới cho thị trường năng lượng mặt trời áp mái.

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trong bối cảnh như vậy, công ty đã đẩy mạnh các hoạt động thương mại nhằm đạt kế hoạch mục tiêu doanh thu đã đề ra, đồng thời giữ vững được độ rộng của thị trường.

=> Doanh thu năm 2021 tăng so với năm 2020 tuy nhiên lợi nhuận không tăng tương ứng nguyên nhân chủ yếu là do:

- ✓ Doanh thu thương mại chiếm tỷ trọng cao tuy nhiên biên lợi nhuận gộp của ngành hàng này rất thấp thậm chí không có, một số hợp đồng thực hiện chỉ nhằm duy trì sự tăng trưởng của doanh thu
- ✓ Chi phí đầu vào tăng cao do sự thiếu hụt của nguồn cung, chuỗi cung ứng trong nước và trên toàn thế giới bị đứt gãy.
- ✓ Chi phí vận chuyển, chi phí 1 số loại vật tư chính như nhựa, dây thép tăng.
- ✓ Phát sinh chi phí phòng chống dịch.

3. Công tác tài chính

a/ Nợ phải thu

Nợ phải thu quá hạn: 11,017 tỷ đồng, chiếm 8,49% tổng số phải thu.

+ Số phải thu tại 01/01/2021	42,399 tỷ
+ Số phải thu phát sinh năm 2021	452,636 tỷ
+ Số đã thu năm 2021	365,200 tỷ
+ Số còn phải thu tại ngày 31/12/2021	129,835 tỷ
Trong đó: Nợ trong hạn	118,818 tỷ
Nợ quá hạn đến 30 ngày	6,753 tỷ
Nợ quá hạn đến 60 ngày	3,184 tỷ
Nợ quá hạn đến 120 ngày	0,302 tỷ
Nợ quá hạn trên 120 ngày	0,778 tỷ

Nợ quá hạn tập trung một số khách hàng chính là:

- Nhóm VNPT: 0,198 tỷ
- Nhóm Điện lực: 0,546 tỷ
- Vinacap: 0,522 tỷ
- FPT: 8,520 tỷ

b. Vay Ngân hàng và nợ thuê tài chính ĐVT: tỷ đồng

Khoản mục	Số dư 01/01/2021	Phát sinh năm 2021		Số dư 31/12/2021
		Tăng	Giảm	
Nợ vay	51,289	220,129	210,261	61,157
- Nợ vay ngắn hạn	45,601	198,587	204,067	40,121
- Nợ vay dài hạn	5,688	13,130	2,406	16,412
Nợ thuê tài chính		8,412	3,788	4,624

(*): Khoản nợ vay dài hạn bao gồm:

- Nợ vay đầu tư hệ thống solar ở An Thiên Lý: 7,746 tỷ

- Nợ vay đầu tư hệ thống solar ở Trung Thành: 8,021 tỷ

- Nợ vay đầu tư xe ô tô: 0,645 tỷ

Khoản mục	Năm 2021	Năm 2020
Lãi vay	4,046	3,039

Lãi vay năm 2021 tăng so với năm 2020 là do có khoản vay 13 tỷ trung dài hạn phát sinh trong năm 2021.

4- Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, Ban KS

TT	Khoản mục	Được trích	Đã thực chi	Còn lại
1	Quỹ thù lao	716.000.000	380.000.000	336.000.000

Quỹ thù lao: hàng tháng tạm chi, kết thúc năm tài chính sẽ chi hết số còn lại.

Quỹ tiền lương CBCNV được chi theo hợp đồng lao động đã ký kết với NLĐ.

4. Công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
I	**Dự án chuyển tiếp**					
1	Xe ô tô	Tỷ đồng	1,300	1,176	1,176	Đã hoàn thành
2	Hệ thống điện mặt trời	Tỷ đồng	12,000			
	Cộng I	**Tỷ đồng**	**13,300**	**1,176**	**1,176**	
		USD				
II	**Dự án năm 2021**					
1	Hệ thống điện mặt trời	Tỷ đồng	48,000	19,500		Đang triển khai
2	Máy đột dập CNC (*)	USD	220.000			Đã ký hợp đồng
3	Thiết bị cho hoạt động O&M Solar, trong đó: - Máy scan nhiệt - Flycam nhiệt - Máy đo IV - Robot vệ sinh pin	Tỷ đồng Tỷ đồng Tỷ đồng Tỷ đồng Tỷ đồng	0,650	0,673 0,097 0,153 0,296 0,127	0,673 0,097 0,153 0,296 0,127	Đã thực hiện
4	Máy tạo dòng 1.000A (3 Pha)	Tỷ đồng	0,610			Không đầu tư
	Cộng II	**Tỷ đồng**	**49,260**	**0,673**	**0,673**	
		USD	**220.000**			
	TỔNG CỘNG	**Tỷ đồng**	**62,560**	**1,849**	**1,849**	
		USD	**220.000**			

(*): Hệ thống điện mặt trời: đang triển khai 2 dự án 1,6 Mw đầu tư bán điện ở Angimex.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022

1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2022:

1.1. Về môi trường kinh kinh doanh

Năm 2022 vẫn được xem là một năm đầy thách thức đối với doanh nghiệp khi mà đại dịch Covid vẫn chưa thể chấm dứt. Chuỗi cung ứng hàng hoá còn gián đoạn, đứt gãy ở phạm vi khu vực cũng như toàn cầu. Tuy nhiên, với định hướng bình thường mới thì ở Việt Nam cũng như trên toàn thế giới đều đưa ra các chính sách để phù hợp với việc ổn định và phát triển kinh tế trong tình hình dịch bệnh như hiện nay.

- Về kinh tế: Theo dự báo, tình hình tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ chậm lại và có sự không đồng đều giữa các quốc gia. Riêng với Việt Nam, Quốc hội quyết định tốc độ tăng trưởng GDP là 6,0% - 6,5%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) khoảng 4%. Việc hoàn thành bao phủ vaccine giúp Việt Nam sớm quay trở lại với việc sản xuất kinh doanh, cắt giảm tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hoá và lao động trong nước, đồng thời đẩy mạnh các nguồn lực của xã hội, điều hành các chính sách tiền tệ, tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả, đẩy mạnh đầu tư công,… các động thái trên nhằm góp phần hỗ trợ nền kinh tế và phục hồi lại các hoạt động sản xuất kinh doanh. Sản phẩm ngành điện, viễn thông, solar cũng có điều kiện phát triển tốt.
- Về chính trị, xã hội: Bối cảnh đại dịch Covid – 19 đã cho thấy việc cải cách thể chế cũng như cải thiện môi trường kinh doanh luôn là vấn đề phải được quan tâm hàng đầu. Sau dịch nguồn cung ứng lao động dịch chuyển vì vậy một số địa bàn, ngành nghề khan hiếm đòi hỏi doanh nghiệp phải cân đối khi sử dụng. Ổn định chính trị, xã hội dẫn đến đầu tư nước ngoài vào Việt nam tăng.
- Về tâm lý xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm xanh, sạch và bảo vệ môi trường, ngày càng được quan tâm vì vậy việc đầu tư vào các sản phẩm an toàn, thông minh, tiết kiệm, có tính thẩm mỹ và thân thiện với môi trường là cơ hội để phát triển các giải pháp về năng lượng điện. Cuộc chiến thương mại giữa các nước lớn cùng với thương hiệu quốc gia Việt nam được nâng cao sẽ tạo điều kiện cho việc xuất khẩu các ngành, hàng của Công ty.
- Về công nghệ: các giải pháp công nghệ thay đổi sang phương thức giao dịch trực tuyến nhiều hơn, ứng dụng công nghệ số, gia tăng các hoạt động hợp lý hoá với các công nghệ được kết nối và tự động hoá, dẫn đến tốc độ cao hơn, ít lãng phí hơn và thuận tiện hơn. Đòi hỏi doanh nghiệp phải nâng cao trình độ quản lý, kinh doanh bằng các giải pháp số hóa một cách nhanh chóng, hiệu quả phù hợp với thực tế doanh nghiệp.

1.2. Cơ hội

- Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngành điện, viễn thông, xây dựng đô thị, công nghiệp, giao thông được đẩy mạnh sẽ mở ra thị trường lớn cho các sản phẩm của Công ty.
- Số lượng dự án Solar hiện hữu rất nhiều dẫn đến nhu cầu bảo trì bảo dưỡng rất lớn, bên cạnh đó là nhu cầu sử dụng các công nghệ tự động hoá – sản xuất robot pin - để thuận tiện và chủ động trong quá trình bảo trì bảo dưỡng.

- Việc bùng nổ về giao dịch trực tuyến cũng mở ra cho công ty một kênh bán hàng mới tới khách hàng thông qua các ứng dụng thương mại điện tử.

1.3. Thách thức

- Giá các nguyên vật liệu như sắt, thép, vật liệu xây dựng đều tăng cao.
- Cước vận tải đường biển tăng cao, thiếu hụt container ảnh hưởng lớn đến việc nhập khẩu hàng hoá, đồng thời đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.
- Hiện nay vẫn chưa có chính sách, cơ chế mới cho thị trường năng lượng mặt trời sau ngày 31/12/2020, kể cả phương án đầu tư tự sử dụng điện.

1.4. Điểm mạnh

- Doanh nghiệp có nền tảng về hệ thống và nguồn nhân lực, có kinh nghiệm trong tổ chức quản lý sản xuất, hệ thống, thiết bị và cơ sở hạ tầng sẵn có để tính tới việc tận dụng và chuyển đổi sản xuất sản phẩm mới.
- Là doanh nghiệp sản xuất có uy tín cao trong ngành, đặc biệt là Điện lực và Viễn thông.
- Hệ thống quản trị, quy trình, tổ chức luôn được hoàn thiện liên tục để phù hợp với mục tiêu phát triển của công ty.

1.5. Điểm yếu

- Nguồn lực tài chính yếu.
- Nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu nghiên cứu phát triển và quản trị còn yếu và thiếu.
- Hệ thống công nghệ quản trị còn lạc hậu.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

2.1. Định hướng về chiến lược: Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên và cổ tức cho cổ đông.

- Ngành Viễn thông: Chiến lược duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống phục vụ thị trường trong nước, đồng thời mở rộng thị trường xuất khẩu ra bên ngoài; đầu tư nâng cấp thiết bị cho sản xuất đáp ứng nhu cầu xuất khẩu (sản phẩm mới và tăng chất lượng sản phẩm). Lĩnh vực cáp viễn thông: sẽ phối hợp, góp vốn với các đơn vị trong Tập đoàn hình thành lên đơn vị chuyên sản xuất, kinh doanh lĩnh vực này.
- Ngành điện:
  + Mở rộng các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành điện, trước mắt là sản phẩm tủ điện sắt sơn tĩnh điện cho xây dựng dân dụng, công nghiệp.
  + Thực hiện việc cung cấp vật tư, thiết bị và thi công các dự án điện công nghiệp, dân dụng.
- Ngành Solar:
  + Tiếp tục sản xuất các sản phẩm cho ngành solar và ngành điện.
  + Đầu tư thiết bị, đội ngũ trở thành TOP nhà thầu O&M solar trong nước.
  + Đầu tư phát triển hệ thống solar để bán điện cho khách hàng (EVN/ chủ mái).
  + Liên danh, hợp tác sản xuất tấm PV công nghệ mới để cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước khi đủ điều kiện.

2.2. Các chỉ tiêu kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2022	So với năm 2021
- Doanh thu thuần [tỷ đồng] (*)	**726,70**	181,67%
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	**23,24**	771,33%
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	**18,59**	616,67%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	**10%**	
- Thù lao HĐQT,BKS [%/lợi nhuận trước thuế]	6%	

Tối thiểu không thấp hơn thù lao năm 2021: 716 triệu; Thù lao sẽ thanh toán khi kết thúc năm tài chính.

- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận: Theo quy định chung của Tập đoàn.

(*) Ghi chú: kế hoạch doanh thu bao gồm cả lĩnh vực viễn thông

Trong đó, cơ cấu doanh thu theo ngành như sau: Đvt: tỷ đồng

Ngành/dòng sản phẩm	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ 2022/2021
Ngành Điện	**188,535**	**161,590**	**116,67%**
- Sản xuất tủ điện	*83,000*	*31,846*	*260,63%*
- Thi công xây lắp	*65,535*		
- Thương mại	*40,000*	*129,744*	*30,83%*
Ngành Viễn thông	**249,665**	**189,572**	**131,76%**
- Tủ quang, hộp quang…	*10,345*	6,750	*153,26%*
- Dây thuê bao quang	*199,305*	122,384	*162,852%*
- Thương mại	*40,015*	60,438	*66,30%*
Ngành Solar	**288,500**	**34,221**	**843,05%**
- Thi công, lắp đặt	*130,000*	*12,000*	*1.083,33%*
- Thương mại tấm PV	*33,500*	*20,419*	*164,063%*
- Solar bán điện	*25,000*	*6,540*	*382,26%*
- Solar bảo trì bảo dưỡng	*84,000*		
- Robot vệ sinh pin	*16,000*		
- Phụ kiện nhôm, thang máng cáp		*1,802*	
Trần nhôm		**8,437**	
Tổng cộng	**726,700**	**400,360**	**181,55%**

3. Kế hoạch đầu tư

Ngoài việc thực hiện các dự án chuyển tiếp từ các năm trước, kế hoạch đầu tư năm 2022 gồm:

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Hệ thống điện mặt trời áp mái	*Tr.đồng*	*10*	*15,000*	150,000	
2	Dây chuyền sơn tĩnh điện	*Tr.đồng*	*1*	10,000	10,000	
3	Đầu tư khác phục vụ sản xuất	*Tr.đồng*			3,000	
	Cộng I	***Tr.đồng***			***163,000***	

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022; Tổng Giám đốc báo cáo Quý cổ đông.

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2022
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh